TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2025/DS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh
Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1974; Cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trương Văn Q, sinh năm 1974 (Vắng mặt);
Bà Thái Ngọc T, sinh năm 1975 (Có mặt);
Cùng cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Bùi Thị P trình bày:

- Ngày 25/01/2019 âm lịch, bà mở dây hụi loại 1.000.000 đồng, gồm 32 phần; Bà Thái Ngọc T tham gia 01 phần, hốt ở kỳ hụi thứ 4 được số tiền 24.020.000 đồng, bà đã giao tiền hụi cho bà T đầy đủ (Có lập biên nhận).

- Ngày 10/7/2019 âm lịch, bà mở dây hụi loại 1.000.000 đồng, gồm 21 phần; bà T tham gia 02 phần, hốt ở kỳ thứ 2 được số tiền 14.820.0000 đồng và hốt ở kỳ thứ 4 được số tiền 15.020.000 đồng, bà đã giao tiền hụi cho bà T đầy đủ (Có lập biên nhận).

- Ngày 20/9/2019 âm lịch, bà mở dây hụi loại 1.000.000 đồng, gồm 26 phần; bà T tham gia 01 phần, hốt ở kỳ thứ 3 được số tiền 15.480.0000 đồng, bà đã giao tiền hụi cho bà T đầy đủ (Có lập biên nhận).

Tổng số tiền bà T đã nhận là 69.340.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì đến ngày 20/4/2020 bà T không đóng hụi chết cho bà đến nay. Bà T còn nợ tiền hụi chết là 57.000.000 đồng nên đôi bên chốt nợ hụi với nhau, theo đó bà T còn nợ hụi chết số tiền 57.000.000 đồng. Các dây hụi nêu trên đều đã mãn, bà đã tràn hụi cho bà T xong. Bà T tham gia hụi trong thời kỳ hôn nhân với Ông Trương Văn Q, những lần hốt hụi bà T đều xác định hốt hụi để đóng tiền học phí cho con đang học đại học, nhiều lần bà đến nhà gom hụi thì có gặp ông Q nên bà xác định đây là nợ chung của bà T và ông Q đối với bà. Nay bà yêu cầu bà T và ông Q liên đới trả nợ hụi 57.000.000 đồng.

Tại phiên toà, bị đơn Bà Thái Ngọc T trình bày:

- Bà xác định lời trình bày của Bà Bùi Thị P về việc tham gia hụi, hốt hụi, số tiền hụi được nhận, thời gian bà không đóng hụi chết cho bà P là đúng. Bà thừa nhận còn nợ tiền hụi chết của bà P là 57.000.000 đồng đến nay chưa trả.

- Bà tham gia hụi của bà P trong thời kỳ hôn nhân với Ông Trương Văn Q. Tuy nhiên, ông Q hoàn toàn không biết về giao dịch hụi giữa bà và bà P, ông Q cũng không sử dụng tiền hụi mà bà đã hốt. Năm 2020, bà và ông Q đã ly hôn nên bà xác định đây là khoản nợ riêng của bà đối với bà P, không phải là nợ chung của bà và ông Q, bà sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bà P. Do hoàn cảnh kinh tế của bà hiện đang gặp khó khăn nên bà sẽ trả dần số tiền 57.000.000 đồng cho bà P. Theo đó, mỗi tháng bà sẽ trả cho bà P 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại biên bản hoà giải ngày 01/4/2025, bị đơn Ông Trương Văn Q trình bày: Ông hoàn toàn không biết việc bà T tham gia hụi của bà P; bà T không sử dụng tiền hốt hụi vào mục đích chung trong gia đình, không đóng học phí cho con. Ông và bà T đã ly hôn nên đây là nợ riêng của bà T đối với bà P, ông không đồng ý liên đới với bà T trả nợ cho bà P theo yêu cầu của bà P. Ông sẽ tìm và cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho Toà án để chứng minh bà T không sử dụng tiền hốt hụi vào mục đích chung trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn Ông Trương Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Bà Bùi Thị P đòi bị đơn Bà Thái Ngọc T và Ông Trương Văn Q trả nợ hụi số tiền 57.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị đơn Bà Thái Ngọc T thừa nhận còn nợ hụi nguyên đơn Bà Bùi Thị P số tiền 57.000.000 đồng.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Do bà T thừa nhận còn nợ hụi bà P số tiền 57.000.000 đồng nên bà P không phải chứng minh. Do bà T chưa trả cho bà P nên cần buộc bà T trả cho bà P số tiền này là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Tuy ông Q và bà T đã ly hôn (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 193/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020 của TAND huyện Trần Văn Thời) nhưng giao dịch hụi phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Q và bà T; ông Q và bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh khoản nợ hụi là nợ riêng của bà T trong thời kỳ hôn nhân, do đó khoản nợ là nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng ông Q và bà T đối với bà P. Do đó, cần buộc ông Q và bà T trả nợ cho bà P là phù hợp.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P nên bị đơn ông Q và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Cụ thể, ông Q và bà T phải chịu án phí số tiền 2.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Bùi Thị P.

Buộc Bà Thái Ngọc T và Ông Trương Văn Q trả cho Bà Bùi Thị P số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà Thái Ngọc T và Ông Trương Văn Q phải chịu án phí số tiền 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

- Bà Bùi Thị P không phải chịu án phí. Ngày 25/02/2025 bà P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.763.425 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005255 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Bà Bùi Thị P và bị đơn Bà Thái Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Ông Trương Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà